

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/HC-ST

Ngày 24-3-2025

*“V/v Khởi kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính trong lĩnh
vực quản lý đất đai”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Đức Chung và ông Phạm Ngọc Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Hải Đăng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2025, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 102/2024/TLST-HC ngày 11/11/2024 về việc *“Khởi kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐST-HC ngày 28/02/2025 giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Đặng Quyết T và bà Trương Thị T1.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Đều có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Vương Ngọc L.

Địa chỉ: Số G đường T, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Đường A, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Minh Q - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Bá H - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đặng Thu T2 - Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vương Ngọc L. (Có mặt).

2. Bà Đặng Thu O - Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trình bày: Gia đình ông Đặng Quyết T, bà Trương Thị T1 bị thu hồi đất theo quyết định số 5899/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện B, diện tích thu hồi là 5133 m² đất, trong đó 120 m² đất thổ cư, còn lại là đất trồng cây lâu năm và đất trồng lúa để phục vụ xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị P, thị trấn P, huyện B; được UBND huyện B phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, Quyết định số 5900/ QĐ-UBND ngày 03/11/2023 trong đó được bồi thường hỗ trợ 01 suất tái định cư cho gia đình ông T. Tuy nhiên tại thời điểm thu hồi, hộ gia đình ông T có nhiều thế hệ cùng sinh sống trong đó có bà Đặng Thu T2 có đủ điều kiện tách hộ nhưng không được hỗ trợ bồi thường suất tái định cư cho bà Đặng Thu T2.

Vì vậy, ông Đặng Quyết T, bà Trương Thị T1 khởi kiện đề nghị TAND tỉnh Lào Cai:

- Hủy một phần quyết định số 5900/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai liên quan đến hộ ông Đặng Quyết T, bà Trương Thị T1.

- Buộc UBND huyện B, tỉnh Lào Cai phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cấp 01 suất đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng theo đơn giá Nhà nước cho bà Đặng Thu T2.

Theo bản tự khai, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

*** Về nguồn gốc sử dụng đất:**

Hộ ông Đặng Quyết T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 568416, sổ vào sổ 00165QSDĐ, ngày cấp 30/10/1996 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BD 241724, sổ vào sổ 00304 gồm các mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị, đất trồng cây lâu năm, đất trồng lúa, đất nuôi trồng thủy sản. Địa chỉ thửa đất Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B.

Ngoài ra hộ ông Đặng Quyết T đang sử dụng tại thửa số 518, 537, 234, 558 tờ bản đồ 35; mục đích sử dụng đất: đất trồng cây lâu năm, đất trồng lúa, đất nuôi trồng thủy sản địa chỉ thửa đất Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do gia đình khai phá từ năm 1970 sử dụng ổn định vào mục đích đất trồng cây lâu năm, đất trồng lúa,

đất nuôi trồng thủy sản đến nay để thừa kế cho con trai là ông Đặng Quyết T sử dụng ổn định từ đó đến nay.

Căn cứ Khoản 1, Điều 75, Luật đất đai năm 2013, ông Đặng Quyết T đủ điều kiện được bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất.

**** Về trình tự thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:***

Căn cứ Quyết định số 756/QĐ-UBND ngày 10/3/2021 của UBND tỉnh L về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị M, thị trấn P, huyện B và Quyết định số 4135/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND huyện B về việc phê duyệt dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B cụ thể như sau:

- Ngày 27/12/2022, UBND huyện đã ban hành Thông báo thu hồi đất số 947/TB-UBND để thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 28/12/2022, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 8464/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 03/01/2023, UBND huyện đã giao cho Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với ban Q1, UBND thị trấn P, tổ chức họp với các hộ dân trong khu vực thu hồi đất để phổ biến kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Ngày 17/3/2023, Trung tâm Phát triển Quỹ đất phối hợp với UBND thị trấn P, Chủ đầu tư và hộ gia đình ông Đặng Quyết T đã tổ chức tiến hành thống kê, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất, hoa màu và lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Ngày 04/5/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại tổ dân phố P và UBND thị trấn P.

- Ngày 31/5/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện B tổ chức lấy ý kiến dân cư về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B và lập biên bản kết thúc niêm yết công khai phương án.

- Ngày 31/5/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện B phối hợp với UBND thị trấn P, chủ đầu tư và hộ gia đình ông Đặng Quyết T tiến hành giải quyết các ý kiến, kiến nghị của hộ gia đình ông T.

- Ngày 17/10/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện B phối hợp với UBND thị trấn P, chủ đầu tư và hộ gia đình ông Đặng Quyết T tiến hành giải quyết các ý kiến, kiến nghị của hộ gia đình ông T.

- Ngày 03/11/2023, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5899/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B cụ thể thu hồi đất của ông Đặng Quyết T và Quyết định số 5900/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B cụ thể phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Đặng Quyết T.

- Ngày 13/11/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện niêm yết công khai Quyết định số 5900/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 12/8/2024, UBND thị trấn P xác minh tình trạng sinh sống của bà Đặng Thu T2 tại tổ dân phố P tại buổi làm việc các thành viên cho thấy bà Đặng Thu T2 và chồng là ông Nguyễn Lương T3 thường xuyên sinh sống tại hộ gia đình bà Nguyễn Thị T4 tại tổ dân phố P, thị trấn P.

Như vậy, UBND huyện B đã thực hiện trình tự thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Việc ông Đặng Quyết T yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai hủy bỏ một phần Quyết định số 5900/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B là không có cơ sở.

*** Ý kiến của UBND huyện B**

- Việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Đặng Quyết T là đúng quy định của pháp luật.

- Về việc giao đất tái định cư cho con gái là bà Đặng Thu T2 và chồng ông Nguyễn Lương T3: Tại thời điểm thống kê bồi thường gia đình ông Đặng Quyết T có 05 khẩu gồm ông Đặng Quyết T, bà Trương Thị T1 (vợ ông T), bà Đặng Thu O (con gái ông T), bà Đặng Thu T2 (con gái ông T) và Nguyễn Linh Đ (cháu ông T).

Ngày 12/8/2024, UBND thị trấn P xác minh tình trạng sinh sống của bà Đặng Thu T2 tại tổ dân phố P tại buổi làm việc các thành viên cho thấy bà Đặng Thu T2 và có chồng là ông Nguyễn Lương T3 thường xuyên sinh sống tại hộ gia đình bà Nguyễn Thị T4 (mẹ đẻ ông Nguyễn Lương T3) tại tổ dân phố P, thị trấn P.

Đối chiếu Khoản 2, Điều 6, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất quy định thì bà Đặng Thu T2 không đủ điều kiện giao tái định cư.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xem xét, xét xử theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thu T2 trình bày: Bà T2 được nhập khẩu tại tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai từ năm 2000, lúc đó khẩu vẫn cùng ông nội bà T2 là chủ hộ Đặng Đình D. Đến năm 2003 bố mẹ bà T2 làm thủ tục tách khẩu từ khẩu ông nội bà T2 ra thành khẩu bố bà T2, chủ hộ Đặng Quyết T nhưng vẫn là tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Từ đó đến nay, bà T2 chưa cắt chuyển khẩu đi ngày nào.

Năm 2020 bà T2 kết hôn với anh Nguyễn Lương T3 có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn bà T2 vẫn sinh sống cùng bố mẹ đẻ. Tháng 11/2020 bà T2 sinh cháu Nguyễn Linh Đ, bà đã làm thủ tục và đăng ký cho cháu Đ nhập khẩu vào gia đình ông bà T, Thêm từ ngày 07/12/2020. Bà T2 và cháu Đ sinh sống cùng ông T, bà T1 tại Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai và có đi lại bên nhà chồng tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Do 2 tổ dân phố gần nhau nên có sự nhầm lẫn về xác nhận của tổ trưởng tổ dân phố về việc bà T2 và cháu Đ sinh sống ở tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai dẫn đến việc UBND huyện B không xét xuất tái định cư cho bà T2 và cháu Đ theo diện hộ đủ điều kiện tách hộ theo khoản 2 điều 6 nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Bản thân bà T2 và cháu Đ đủ điều kiện tách hộ đối với hộ có đất bị thu hồi và có nhu cầu về đất ở khi nhà nước thu hồi đất. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đặng Quyết T và bà Trương Thị T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đặng Thu O trình bày: Bà O nhất trí với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng không thành. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện rút yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị hủy một phần quyết định số 5900/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B. Giữ nguyên yêu cầu về việc đề nghị HĐXX buộc Ủy ban nhân dân huyện B phải phê duyệt phương án bồi thường bổ sung, cấp cho bà Đặng Thu T2 01 suất đất ở có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện giữ nguyên quan điểm và đề nghị HĐXX bác yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quyết T5 và bà Trương Thị T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng hành chính trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 79 Luật đất đai 2013, khoản 2 Điều 6 nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, điểm b khoản 1 Điều 143, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật tố tụng hành chính, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Đặng Quyết T và bà Trương Thị T1 về việc đề nghị hủy một phần quyết định số 5900/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B liên quan đến hộ gia đình ông Đặng Quyết T và bà Trương Thị T1.

Chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Quyết T và bà Trương Thị T1, buộc Ủy ban nhân dân huyện B bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo hướng giao 01 suất tái định cư (có thu tiền) cho bà Đặng Thu T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thời hiệu khởi kiện vụ án:

Theo đơn khởi kiện, ông Đặng Quyết T và bà Trương Thị T1 yêu cầu hủy một phần Quyết định số 5900/QĐ – UBND ngày 03/11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để xây dựng công trình: Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B đối với hộ ông Đặng Quyết T, bà Trương Thị T1 và buộc Ủy ban nhân dân huyện B phải phê duyệt phương án bồi thường bổ sung, cấp cho bà Đặng Thu T2 được 01 xuất đất ở có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Đặng Quyết T, bà Trương Thị T1 rút một phần yêu cầu khởi kiện và chỉ đề nghị HĐXX buộc Ủy ban nhân dân huyện B phải phê duyệt phương án bồi thường bổ sung, cấp cho bà Đặng Thu T2 01 suất đất ở có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Đây là quyết định hành chính, hành vi hành chính của UBND huyện B thực hiện trong quá trình quản lý nhà nước về đất đai. Vì vậy thuộc đối tượng

khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 30, Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 03/11/2023, UBND huyện B ban hành quyết định số 5900/QĐ-UBND. Ngày 13/11/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện niêm yết công khai Quyết định số 5900/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện B. Ngày 04/11/2024, ông Đặng Quyết T và bà Trương Thị T1 có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116, đơn khởi kiện của ông Đặng Quyết T và bà Trương Thị T1 trong thời hiệu khởi kiện.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quyết T và bà Trương Thị T1:

[2.1] Xét tính hợp pháp của quyết định hành chính liên quan đến yêu cầu khởi kiện, Quyết định số 5900/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện B

[2.1.1] Về thẩm quyền ban hành:

Ngày 03/11/2023, UBND huyện B ban hành Quyết định số 5899/QĐ-UBND, và Quyết định số 5900/QĐ-UBND đây là các quyết định về thu hồi quyền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư do UBND huyện B ban hành là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013.

[2.1.2] Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định hành chính:

- Ngày 27/12/2022, UBND huyện đã ban hành Thông báo thu hồi đất số 947/TB-UBND để thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 28/12/2022, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 8464/QĐ-UBND phê duyệt Kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B.

- Ngày 17/3/2023, Trung tâm Phát triển Quỹ đất phối hợp với UBND thị trấn P, Chủ đầu tư và hộ gia đình ông Đặng Quyết T đã tổ chức tiến hành thống kê, kiểm đếm đất đai, tài sản gắn liền với đất, hoa màu và lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Ngày 04/5/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại tổ dân phố P và UBND thị trấn P.

- Ngày 31/5/2023, Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện B tổ chức lấy ý kiến dân cư về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B và lập biên bản kết thúc niêm yết công khai phương án.

- Ngày 03/11/2023, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 5899/QĐ-UBND về việc thu hồi đất để xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B cụ thể thu hồi đất của ông Đặng Quyết T và Quyết định số 5900/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B cụ thể phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho ông Đặng Quyết T.

Như vậy, việc ban hành quyết định số 5900/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện B là đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai 2013.

[2.1.3] Về nội dung quyết định:

Theo Quyết định số 5900/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện B có đầy đủ các chế độ về bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho hộ ông Đặng Quyết T, bà Trương Thị T1 khi thu hồi đất. Ông Đặng Quyết T, bà Trương Thị T1 đều nhất trí với các chế độ bồi thường, hỗ trợ theo quyết định số 5900/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện B mà gia đình ông bà được hưởng khi bị thu hồi đất. Tuy nhiên, theo ông T, bà T1 thì khi thu hồi đất hộ gia đình ông bà có nhiều thế hệ, cặp vợ chồng cùng chung sống, có đủ điều kiện để tách hộ theo quy định, khi bị thu hồi đất phải được cấp xuất đất tái định cư có thu tiền sử dụng theo quy định.

[2.2]. Xét yêu cầu buộc UBND huyện B phải giao một suất đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho bà Đặng Thu T2

Người khởi kiện ông Đặng Quyết T, bà Trương Thị T1 yêu cầu UBND huyện B phải giao một suất tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho bà Đặng Thu T2 vì bà Đặng Thu T2 và cháu Nguyễn Linh Đ (con bà T2) là con ruột và cháu ruột của ông bà đang chung sống cùng với hộ ông T tại thời điểm thu hồi đất ở có đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú. UBND huyện B cho rằng tại thời điểm thu hồi đất, bà Đặng Thu T2 không sinh sống cùng với hộ gia đình ông Đặng Quyết T, bà Trương Thị T1 nên UBND huyện B không phê duyệt phương án bồi thường cấp suất đất ở tái định cư cho bà Đặng Thu T2.

Xét thấy: Căn cứ vào lời trình bày và các tài liệu do người khởi kiện cung cấp cho thấy:

Tại trang 3 sổ hộ khẩu gia đình hộ ông Đặng Quyết T do Công an thị trấn P cấp ngày 26/11/2023 có ghi bà Đặng Thu T2 – Quan hệ: Con; chuyển đến ngày 14/02/2000.

Tại bảng xác nhận nhân hộ khẩu tổ dân phố P1 (có xác nhận của UBND thị trấn P và công an thị trấn P) xác định hộ ông Đặng Quyết T có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố P có 05 nhân khẩu là ông Đặng Quyết T (chủ hộ), bà Trương Thị T1, bà Đặng Thu O, cháu Nguyễn Linh Đ, bà Đặng Thu T2.

Tại đơn đề nghị ngày 21/10/2024 của bà Đặng Thu T2, công an thị trấn P xác nhận bà Đặng Thu T2 từ năm 2000 đến nay đều cư trú và có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Tại đơn xin xác nhận ngày 21/10/2024, bí thư chi bộ Tổ dân phố P2 xác nhận bà Đặng Thu T2 là Đảng viên sinh hoạt tại chi bộ Tổ dân phố P2 từ ngày 12/9/2016, đến ngày 03/02/2024 bà T2 chuyển đến sinh hoạt tại Chi bộ quân sự thị trấn P nhưng vẫn sinh hoạt nơi cư trú tại chi bộ Tổ dân phố P.

Ngoài ra, tại bản tự khai ngày 03/12/2024, người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện B cũng thừa nhận tại thời điểm thống kê bồi thường, gia đình ông Đặng Quyết T có 05 khẩu, trong đó có bà Đặng Thu T2 và cháu Nguyễn Linh Đ (là con bà T2).

Như vậy có đủ cơ sở để xác định tại thời điểm thu hồi đất và thống kê bồi thường, bà Đặng Thu T2 và con bà T2 là cháu Nguyễn Thu Đ1 sinh sống và có hộ khẩu cùng trong hộ ông Đặng Quyết T, bà Trương Thị T1, khi bị thu hồi đất bà Đặng Thu T2 và cháu Nguyễn Thu Đ1 cũng phải di chuyển chỗ ở và không có đất ở nào khác. UBND huyện B cho rằng căn cứ vào biên bản xác minh ngày 12/8/2024 của UBND thị trấn P (là văn bản có sau Quyết định số 5900/QĐ-UBND ngày 03/11/2023) để xác định bà Đặng Thu T2 không sinh sống cùng hộ ông Đặng Quyết T, bà Trương Thị T1 tại thời điểm thu hồi đất nên không phê duyệt phương án bồi thường cấp suất đất ở tái định cư cho bà Đặng Thu T2 là không có căn cứ.

Tại Khoản 2 Điều 6 Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định: *“Trường hợp trong hộ gia đình quy định tại Khoản 1 Điều này mà trong hộ có nhiều thế hệ, nhiều cặp vợ chồng cùng chung sống trên một thửa đất ở thu hồi nếu đủ điều kiện để tách thành từng hộ gia đình riêng theo quy định của pháp luật về cư trú hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở thu hồi thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình thực tế tại địa phương quyết định mức đất ở, nhà ở tái định cư cho từng hộ”*.

Từ những phân tích trên, xét thấy ông Đặng Quyết T, bà Trương Thị T1 khởi kiện đề nghị Tòa án buộc UBND huyện B phê duyệt bổ sung phương án bồi thường cấp 01 suất đất ở tái định cư có thu tiền sử dụng đất cho bà Đặng Thu T2 là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 173; điểm b Khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quyết T, bà Trương Thị T1 về việc đề nghị tuyên: Hủy một phần quyết định số 5900/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND huyện B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ xây dựng công trình Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị M, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai liên quan đến hộ ông Đặng Quyết T, bà Trương Thị T1.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Quyết T, bà Trương Thị T1: Buộc UBND huyện B, tỉnh Lào Cai phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư, phê duyệt cấp cho bà Đặng Thu T2 01 suất đất ở có thu tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: UBND huyện B phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính sơ thẩm. Ông Đặng Quyết T và bà Trương Thị T1 không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm, được hoàn lại 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000185 ngày 11/11/2024 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hành chính sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Minh Quán